BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

Số: **331**/QĐ-CĐCNHY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2025 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 10130/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý II năm 2025 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên *(theo phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐ Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, P.TCKT.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN

TS. Nguyễn Khắc Ngọc

Đơn vị: Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên
Chương: 016

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 331/QĐ-CĐCNHY ngày 09/7/2025 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm *(triệu đồng)*	Ước thực hiện *(triệu đồng)*	Ước thực hiện/ Dự toán năm *(tỷ lệ %)*	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước *(tỷ lệ %)*
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	*Số thu phí, lệ phí*				
II	*Chi từ nguồn thu phí được để lại*				
III	*Số phí, lệ phí nộp NSNN*				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
	Nguồn ngân sách trong nước				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	***57.072***	***11.466,82***	***20,1***	***98,8***
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (giao tự chủ)	19.210	6.755,39	35,2	132,8
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (không giao tự chủ)	37.862	4.711,43	*12,4*	72,2
	- Kinh phí Nghị định 81 miễn, giảm học phí (Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng: Loại 070 khoản 093)	*37.533*	*4.711,43*	*12,6*	*72,2*
	Trong đó: + Kinh phí năm trước cấp bổ sung	*14.533*			
	+ Kinh phí năm hiện hành	*23.000*			
	- Mua sắm, sửa chữa (Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng: Loại 070 khoản 093)	*0*	*0*		
	- Tinh giản biên chế (Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng: Loại 070 khoản 093)	*329*	*0*		